

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2022

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện chế độ báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

(Biểu mẫu số II.01b/VPCP/KSTT kèm theo)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL: Không phát sinh trong thời kì báo cáo.

(Biểu mẫu số II.02c/VPCP/KSTT kèm theo)

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

Thực hiện Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 19 Quyết định công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong đó: Công bố mới 09 TTHC, công bố sửa đổi, bổ sung 198 TTHC, công khai bãi bỏ 20 TTHC. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương là 1.888 TTHC (trong đó: Số TTHC cấp tỉnh là 1.436 TTHC; Số TTHC cấp huyện là 279 TTHC; Số TTHC cấp xã là 173 TTHC).

Các Quyết định công bố sau khi ban hành đã được gửi đến Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC; đồng thời, các đơn vị, địa phương niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện. Bên cạnh đó, Văn

phòng UBND tỉnh công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia (có hiệu lực từ ngày 09/12/2021), UBND tỉnh ban hành Công văn số 331/UBND-NC ngày 24/02/2022, Công văn số 418/UBND-NC ngày 08/3/2022 phân quyền cho các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện trách nhiệm cập nhật và đăng tải dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

(Biểu mẫu số II.03b và 7b/VPCP/KSTT kèm theo)

4. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 với tổng số 10 TTHC được tiến hành rà soát trọng tâm; qua đó xác định và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị rà soát các quy định TTHC còn bất cập, không cần thiết, không phù hợp hoặc không đáp ứng các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, nhằm kịp thời phát hiện, xây dựng phương án đơn giản hóa, cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC làm cơ sở kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những TTHC rườm rà, phức tạp, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện.

Hiện nay các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đang tiến hành rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên.

(Biểu mẫu số II.04/VPCP/KSTT kèm theo)

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC

Văn phòng UBND tỉnh nhận được 22 PAKN trong các lĩnh vực như đất đai, đăng ký kinh doanh, hoạt động khuyến mại, căn cước công dân, đăng ký giấy phép kinh doanh, tuyển dụng, đường bộ... trong đó có: 18 PAKN đã được xử lý; 02 PAKN không đúng luồng và không thuộc thẩm quyền của tỉnh nên tỉnh đã từ chối tiếp nhận và 02 PAKN đang được giải quyết.

(Biểu mẫu số II.05b/VPCP/KSTT kèm theo)

6. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

Trong năm 2022 toàn tỉnh tiếp nhận, giải quyết 205.295 hồ sơ TTHC trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 10.445 hồ sơ nhận trực tuyến; 185.787 hồ sơ nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính; 9.063 hồ sơ nhận từ kỳ trước chuyển qua.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 188.769; trong đó, giải quyết trước hạn: 25.593 hồ sơ; đúng hạn: 162.464 hồ sơ, quá hạn: 712 hồ sơ.

Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 11.660; trong đó, trong hạn: 11.539 hồ sơ, quá hạn: 121 hồ sơ.

Việc giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn trên địa bàn tỉnh so với quy định nguyên

nhân chủ yếu do công chức chuyên môn quên kết thúc trên phần mềm hệ thống một cửa điện tử, thực tế trả đúng hạn cho tổ chức, cá nhân hoặc lỗi phần mềm hệ thống một cửa điện tử (*mạng kết nối yếu ...*); đối với những hồ sơ thực tế giải quyết quá hạn thì các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện văn bản xin lỗi theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

(Biểu mẫu số II.6c/VPCP/KSTT kèm theo)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022, từ kế hoạch trên xác định các công việc trọng tâm, lộ trình, thời gian thực hiện của công tác Kiểm soát TTHC năm 2022.

Trên địa bàn tỉnh có 20/20 sở, ban, ngành tỉnh (đạt 100%); 17/17 UBND các huyện, thị xã, thành phố (đạt 100%) và 220/220 UBND các xã, phường, thị trấn (đạt 100%) đã triển khai mô hình "Một cửa điện tử liên thông". Đồng thời, tổ chức kiện toàn, phê duyệt danh sách nhân sự được cử ra bộ phận Một cửa và ban hành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh để Bưu điện thực hiện: Đến nay, đã thí điểm theo đề án và nhân rộng việc thí điểm đối với các địa phương ngoài đề án cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, 17/17 UBND cấp huyện, 14/220 UBND cấp xã¹.

- Việc xử lý TTHC của các đơn vị, địa phương đã được công khai trên mạng Internet tại địa chỉ: <http://motcua.gialai.gov.vn>, trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: <http://dichvucong.gialai.gov.vn> và đã được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp thông tin với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời đang được tích hợp các hệ thống của Trung ương như: Cổng hỗ trợ thanh toán quốc gia, các dịch vụ công trực tuyến của Trung ương (lý lịch tư pháp, thông báo hoạt động khuyến mại, cấp giấy phép lái xe...), tiếp tục duy trì việc kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP). Hệ thống cũng đã được tích hợp chức năng xin lỗi công dân, tổ chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các hồ sơ các cơ quan hành chính thực hiện trễ hạn, cung cấp tính năng tra cứu hồ sơ và tích hợp với ứng dụng mạng xã hội Zalo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ của công dân, tổ chức...

- Trong tình hình dịch Covid -19 diễn biến phức tạp hiện nay, tỉnh đã tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và giải quyết TTHC nhằm hạn chế tập trung đông người và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

¹ (1) Thị trấn Phú Hòa (huyện Chư Păh); (2) thị trấn Chư Prông (huyện Chư Prông); (3) thị trấn Đak Pơ (huyện Đak Pơ); (4) thị trấn Phú Thiện (huyện Phú Thiện); (5) xã Ia Tô (huyện Ia Grai); (6) thị trấn Chư Ty (huyện Đức Cơ); (7) xã Đăk Yă (huyện Mang Yang); (8) xã Ia Hrú (huyện Chư Puh); (9) xã Ia Rsum và (10) thị trấn Phú Túc (huyện Krông Pa); (11) xã Ia Blang (Chư Sê); (12) xã Ia Mron (huyện Ia Pa); (13) phường Đoàn kết và phường Cheo Reo (TX. Ayun Pa).

- Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện đánh giá kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị nhằm đánh giá mức độ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó xác định và phát hiện các tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau đánh giá để có giải pháp khắc phục theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh của người dân và tổ chức trên Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai, đây là hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần để tiếp nhận thông tin PAKN của tổ chức, cá nhân đối với một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh bằng nhiều phương thức khác nhau như: Điện thoại, tin nhắn, thư điện tử, các ứng dụng trên Internet (Web, zalo, facebook...); trong quý I năm 2022, tỉnh đã tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống là 473 PAKN.

- Toàn bộ trẻ em đã được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế (BHYT) kịp thời, đảm bảo (100%) quyền lợi được hưởng theo quy định khi đi khám chữa bệnh BHYT. Việc cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi hầu hết được thực hiện bằng hình thức giao dịch điện tử. Hiện tại, cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ qua các hình thức: giao dịch điện tử, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công và trực tiếp tại bộ phận một cửa.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã triển khai đề nghị các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện việc gửi hồ sơ giao dịch điện tử (gồm hồ sơ ốm đau; thai sản; chế độ hưu trí; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp...) trên hệ thống Giao dịch điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Tình hình triển khai Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện văn bản số 330/VPCP-KSTT ngày 14/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 1291/QĐTTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 25/01/2022 qua đó, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đã đưa tất cả các TTHC theo danh mục Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ra Bộ phận Một cửa các cấp để tiếp nhận; bố trí cán bộ, công chức, viên chức đến làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Tình hình thực hiện Quyết định số 258/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

+ Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Triển khai nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết các thủ tục hành chính còn hiệu lực theo Kế hoạch số 2475/KH-UBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện quy trình để thuê dịch vụ hệ thống số hóa kết quả giải quyết TTHC.

+ Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội và Cơ sở dữ liệu địa chính với Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Hiện nay, tỉnh

đang thực hiện hợp nhất Công Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước:

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cập nhật lại các mẫu đề cương, biểu mẫu số liệu báo cáo theo đúng tiến độ quy định; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ qua, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện chế độ báo cáo theo quy định⁽²⁾.

Để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của Văn phòng Chính phủ trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ tại địa chỉ <https://baocaochinhphu.gov.vn>, trên cơ sở hướng dẫn trực tuyến của Văn phòng Chính phủ ngày 03/12/2021, tỉnh đã phân quyền 533 tài khoản VNConnect cho các đơn vị cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên Công Dịch vụ công Quốc gia, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cập nhật và gửi số liệu báo cáo thông qua chức năng của Hệ thống thông tin báo cáo Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, tỉnh đã ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 về quy chế sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06):

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 để triển khai Đề án 06 nêu trên; qua đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm triển khai trên địa bàn tỉnh; đồng thời, hiện nay tỉnh đang hoàn thiện dự thảo Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Đề án 06 nhằm kiện toàn Tổ công tác.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản³ chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, qua đó Hệ thống LGSP của tỉnh đã triển khai thử nghiệm kết nối để khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai sử dụng chính thức cho 236 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu (183 cấp tỉnh, 37 cấp huyện, 16 cấp xã) có nhu cầu khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, đã thực hiện kết nối chính thức với các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung ương

² Văn bản số 4380/VP-NC ngày 12/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh.

³ Văn bản số 2184/UBND-NC ngày 30/12/2021; văn bản số 229/UBND-NC ngày 10/02/2022 và văn bản số 269/UBND-NC ngày 15/02/2022.

thông qua NGSP như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); Hệ thống phục vụ dịch vụ công (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam).

Tỉnh triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, trong đó Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh cũng đã được triển khai giải pháp giám sát an toàn thông tin (Hệ thống SOC) và được kết nối về Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Thành lập và triển khai các nhiệm vụ của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh Gia Lai, đảm bảo kịp thời xử lý, ứng cứu các sự cố mất an toàn an ninh mạng.

Các sở, ban, ngành tỉnh tiếp tục triển khai thu thập thông tin, làm giàu dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao thông qua việc thực hiện số hóa, chuyên đổi, chuẩn hóa dữ liệu, đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” khi kết nối, chia sẻ dữ liệu⁴, đăng ký sử dụng dịch vụ và cam kết bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu về dân cư. Công an tỉnh Gia Lai đã tiếp nhận đăng ký sử dụng dịch vụ và cam kết an ninh, an toàn và bảo mật thông tin trong kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu về dân cư của 10 tổ chức, 17 cá nhân.

Để có hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ ứng dụng VNEID trên cơ sở tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe... Toàn tỉnh có 16.466 công dân đăng ký tài khoản VNEID để sử dụng các ứng dụng được tích hợp trên thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua công tác thu nhân hồ sơ cấp Căn cước công dân, Công an tỉnh đã hướng dẫn sử dụng và tiến hành đăng ký, cấp 930 tài khoản định danh điện tử cho công dân.

Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký khai sinh để cấp số định danh cá nhân: Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/03/2022, có 2.323 thông tin khai sinh được chia sẻ và cấp số định danh cá nhân (Số liệu trích xuất trên hệ thống thông tin quản lý hộ tịch).

- Thực hiện văn bản số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022 của Bộ Tư pháp, tỉnh đã hoàn thiện việc kết nối dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp đã phân quyền “Tiếp nhận hồ sơ từ hệ

⁴ UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã chuyển 3.168 thông tin khai sinh của trẻ em dưới 14 tuổi (trích xuất trên hệ thống thông tin quản lý hộ tịch) sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cấp số Định danh cá nhân theo quy định. Công an các xã, phường, thị trấn đã hoàn thành công tác làm sạch dữ liệu cho 1.660.478 thông tin dân cư, đảm bảo thông tin dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” khi kết nối, chia sẻ dữ liệu. Thu nhận 1.056.834 hồ sơ cấp Căn cước công dân, đã trả 903.685 thẻ Căn cước công dân gắn chip đến tay người dân. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 13/01/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc đẩy mạnh chuyển đổi số và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng các dữ liệu về đất đai.

thông MCDT” cho tài khoản người dùng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp tại 220 đơn vị cấp xã và 17 đơn vị cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ “Về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử”, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1094/UBND-NC ngày 21/5/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên môi trường điện tử; Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

Thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã rà soát để xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) lên Cổng dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định; Cổng Dịch vụ công của tỉnh; đồng thời, có đăng tải bộ 500 câu hỏi/trả lời về các vấn đề liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công.

Tỉnh đã thực hiện hiệu chỉnh, nâng cấp Cổng dịch vụ công, Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh để đáp ứng việc tích hợp, chia sẻ, sử dụng chung Hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>), đến thời điểm báo cáo đã cung cấp 135 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3 và 1.064 DVCTT mức độ 4, đã tích hợp 810/1.199 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 67,5%. Trên cơ sở quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (hoặc ủy quyền phê duyệt), đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện việc điều chỉnh quy trình điện tử trên hệ thống Một cửa điện tử để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Nhằm nâng cao việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, các đơn vị, địa phương đã tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng; phối hợp với mạng lưới bưu chính, viễn thông, ngân hàng... để hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, nhiều sở, ban, ngành của tỉnh cũng đã ban hành danh mục các thủ tục hành chính không nhận trực tiếp, chỉ tiếp nhận qua mạng để giải quyết (đối với các cơ quan nhà nước) để góp phần đẩy mạnh việc sử dụng các DVCTT mức độ 3 và 4.

- Việc quản lý, sử dụng hệ thống Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân đã cơ bản kịp thời, đúng quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh Gia Lai.

- Các đơn vị, địa phương hoàn thành đồng bộ 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC trên địa bàn tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện tích hợp

100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của các sở, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Về tình hình triển khai TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan, địa phương (*Biểu mẫu số II.08/VPCP/KSTT kèm theo*).

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Công tác tuyên truyền TTHC đến người dân doanh nghiệp cũng như các công chức trong cơ quan hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau:

Tăng cường đăng tải, cập nhật TTHC trên trang Website của từng đơn vị, làm các Banner chung tay cải cách TTHC; đăng tải bản tin, bài liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC, tra cứu TTHC trên Zalo, ứng dụng dịch vụ Công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

Ngoài việc niêm yết, công khai TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai, một số đơn vị như Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế; UBND huyện Mang Yang, UBND huyện Kbang ... đã chủ động phối hợp với Bưu điện tỉnh, Bưu điện huyện tuyên truyền về TTHC, giới thiệu các bước tiếp nhận hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 được in phía sau phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện nhằm giúp người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin, tăng cường hiểu biết về TTHC.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã thực hiện triển khai, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng thí điểm chuyển giao sang Bưu điện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả, tăng cường công tác tuyên truyền việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, DVCTT mức độ 3, mức độ 4 tạo điều kiện giúp người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, đồng thời bảo đảm công tác phòng chống dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; cập nhật, tích hợp và chuẩn hóa TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công của tỉnh; thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ đảm bảo yêu cầu đề ra.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một hoặc một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật về đấu thầu (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC) vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thực hiện do chưa có văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể về định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở xác định giá, đơn giá

cung cấp dịch vụ TTHC trước khi triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đầu thầu.

III. HƯỚNG DẪN, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC QUÝ II NĂM 2022

1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại trụ sở nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC; tích hợp dữ liệu TTHC để công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Quản lý dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.

4. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC; tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

6. Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg của Chính phủ, Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

7. Triển khai một số nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và tổ chức triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Phụ lục I Quyết định số 06/QĐ-TTg lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý I năm 2022, UBND tỉnh Gia Lai báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư Pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tiến Đông

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA TTHC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủKỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
II	Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh							
1	...							
...	...							
	TỔNG SỐ							

Biểu số
II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TẠI DỰ
THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: TTHC, VB

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3)= (5)+(7)	(4)=(6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
01	...						
02	...						

Biểu số
II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
01	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	5	1	155		152	3	152	3	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo: 1.955 TTHC, trong đó: Cấp tỉnh: 1.469 TTHC Cấp huyện: 313 TTHC Cấp xã: 173 TTHC
02	Sở Y tế	2		8		3	5	3	5	
03	Sở Tư pháp	1		13	1	8	4	9	4	
04	Sở Thông tin và Truyền thông	1		2		2		2		
05	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2		12		9	3	9	3	
06	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	1		7		7		7		
07	Ban Dân tộc	1		1			1		1	
08	Sở Xây dựng	1		3		3				
09	Sở Tài nguyên và Môi trường	1		2		2		2		
10	Sở Giao thông vận tải	1		19	7	11	1	18	1	
	Sở Khoa học và Công nghệ	1		3			3		3	
11	UBND cấp huyện	1		1		1		1		
Tổng cộng		18	-	256	8	198	20	203	20	

Biểu số II.04/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
 - Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2021
 (Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, triệu đồng, %

STT	Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo kế hoạch	Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa	Phương án đơn giản hóa TTHC						Số lượng TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử	Số tiền tiết kiệm được	Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa
			Số lượng TTHC giữ nguyên	Số lượng TTHC bãi bỏ	Số lượng TTHC sửa đổi, bổ sung	Số lượng TTHC thay thế	Số lượng TTHC liên thông					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(11)	
I	THEO KẾ HOẠCH RÀ SOÁT CỦA UBND TỈNH											
1	TTHC/Nhóm TTHC quy định tại VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ, cơ quan/UBND tỉnh											
01	10	Đang tiến hành rà soát theo Kế hoạch chưa đến hạn báo cáo Theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP										

Biểu số
II.05b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH,
KIẾN NGHỊ (PAKN) QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH
VI HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý I Năm 2022
(Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022)

- Đơn vị báo cáo: UBND tỉnh Gia Lai
- Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng Chính phủ

Đơn vị tính: Số PAKN

I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG

STT	Tên ngành lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN									Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý					
							Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính		
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Trong kỳ							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	
01	Đất đai	4	0	4	0	4	4	0	4	0	4	0	0	0		
02	Hoạt động khuyến mại	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0		
03	Căn cước công dân	7	0	7	0	7	7	0	7	0	7	0	0	0		
04	Giấy phép kinh doanh	3	0	3	0	3	3	0	3	0	3	0	0	0		
05	Đường bộ	1	0	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0		
06	Việc làm	4	0	2	0	2	2	0	2	0	0	2	0	2		

07	PAKN không thâm quyền giải quyết của tỉnh	2	0	2	0	2	2	0	2	0	2	0	0	0	
TỔNG CỘNG		22	0	22	0	22	22	0	20	0	18	2	0	2	20